

Phụ lục 02

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO CHUYÊN ĐỀ CẢI CÁCH THỂ CHẾ

Sơ kết 05 năm (2021 - 2025) thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030, đề xuất nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm đẩy mạnh cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2026 - 2030

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-BVHTTDL ngày tháng năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)

I. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CẢI CÁCH THỂ CHẾ

Bám sát các mục tiêu (mục tiêu chung, mục tiêu cụ thể) và nội dung cải cách hành chính tại Nghị quyết 76/NQ-CP, Quyết định số 2535/QĐ-BVHTTDL ngày 29 tháng 9 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành Kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2021-2025 (*Quyết định số 2535/QĐ-BVHTTDL*) nêu rõ kết quả đạt được, những nội dung và mục tiêu đạt được, mức độ đạt được cụ thể trên các nội dung sau đây:

1. Kết quả chủ yếu đã đạt được

a) Về xây dựng, hoàn thiện hệ thống thể chế, cơ chế, chính sách pháp luật thuộc phạm vi quản lý nhà nước của bộ, ngành (các bộ, ngành căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể báo cáo kết quả đạt được về xây dựng và hoàn thiện thể chế, trọng tâm là thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, cụ thể trên các lĩnh vực như sau: thể chế về sở hữu; thu hút đầu tư; đất đai, tài nguyên; thị trường các yếu tố sản xuất, nhất là thị trường quyền sử dụng đất, khoa học, công nghệ, thị trường khoa học và công nghệ gắn với xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về khoa học và công nghệ; tạo được bước đột phá trong huy động, phân bổ và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực; thúc đẩy quá trình chuyển đổi số, kinh tế số, sản xuất thông minh, các mô hình sản xuất kinh doanh mới, khởi nghiệp sáng tạo... để thúc đẩy phát triển đất nước).

b) Nâng cao chất lượng công tác xây dựng pháp luật: Việc tuân thủ quy trình xây dựng pháp luật và đổi mới, hoàn thiện quy trình lập pháp, lập quy; công tác kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật.

c) Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả thực thi pháp luật: Công tác tổ chức thi hành pháp luật; năng lực phản ứng chính sách; công tác kiểm tra, theo dõi, đánh giá việc thi hành pháp luật; công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

2. Những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ CÔNG TÁC CẢI CÁCH THỂ CHẾ TRONG GIAI ĐOẠN 2021 - 2025

1. Những kết quả tích cực đã đạt được

- Khái quát các mục tiêu đã đạt được trong công tác cải cách thể chế theo Nghị quyết 76/NQ-CP, Quyết định số 2535/QĐ-BVHTTDL tính đến năm 2025, minh chứng bằng số liệu cụ thể.

- Đánh giá những kết quả có tính nổi bật của công tác cải cách thể chế theo Nghị quyết 76/NQ-CP, Quyết định số 2535/QĐ-BVHTTDL.

2. Những tồn tại, hạn chế, nguyên nhân

- Chỉ rõ những chỉ tiêu, mục tiêu, nội dung, nhiệm vụ cải cách không đạt được hoặc đạt được ở mức độ thấp.

- Nêu nguyên nhân của các chỉ tiêu, mục tiêu, nội dung nhiệm vụ không đạt được trong giai đoạn 2021 - 2025.

3. Những bài học kinh nghiệm trong triển khai cải cách hành chính

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM CẢI CÁCH THỂ CHẾ GIAI ĐOẠN 2026 - 2030

Căn cứ vào kết quả giai đoạn 2021 - 2025; chủ trương, đường lối của Đảng, từ yêu cầu cải cách hành chính và định hướng phát triển ngành, lĩnh vực, đề xuất nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm cần thiết mà Bộ phải triển khai thực hiện trong giai đoạn 2026 - 2030

IV. NHỮNG KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Kiến nghị với Chính phủ về nội dung cần sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới các quy định, chế độ, chính sách, pháp luật cho phù hợp với thực tế để đẩy mạnh cải cách hành chính trong thời gian tới.

2. Đề xuất các biện pháp nhằm tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo và kiểm tra, giám sát đối với các cơ quan hành chính nhà nước để thực hiện tốt hơn nữa các mục tiêu, nhiệm vụ cải cách hành chính nhà nước trong giai đoạn tới.

3. Những kiến nghị, đề xuất khác.

PHỤ LỤC KÈM THEO

Phụ lục 2a
Thống kê các nhiệm vụ tại lĩnh vực cải cách thể chế

STT	Nhiệm vụ/tiêu chí		Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ				
			Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025 (tính đến 31/3)
1	Tổng số văn bản quy phạm pháp luật đã ban hành/ tham mưu ban hành						
	Chia theo tên loại văn bản quy phạm pháp luật	Luật, Nghị quyết của Quốc hội					
		Pháp lệnh, Nghị quyết của UBTVQH					
		Lệnh, quyết định của Chủ tịch nước					
		Nghị định của Chính phủ					
		Nghị quyết liên tịch giữa Chính phủ với UBTW MTTQVN					
		Quyết định của Thủ tướng Chính phủ					
		Thông tư					
		Thông tư liên tịch					
2	Tình hình xây dựng, ban hành văn bản quy định chi tiết						
-	Tổng số văn bản quy định chi tiết được cấp có thẩm quyền giao						
-	Số văn bản quy định chi tiết đã được ban hành						
-	Số văn bản chi tiết còn nợ đọng (quá hạn)						
3	Tỷ lệ xử lý VBQPPL sau kiểm tra						
-	Tổng số VBQPPL cần phải xử lý sau kiểm tra						
-	Số VBQPPL có kiến nghị đã được xử lý xong						
4	Tỷ lệ xử lý VBQPPL sau rà soát						
-	Tổng số VBQPPL cần phải xử lý sau khi rà soát						
-	Số VBQPPL có kiến nghị đã được xử lý xong						

Phụ lục 2b
Đánh giá mức độ thực hiện các mục tiêu cải cách thể chế giai đoạn 2021-2025

STT	Các mục tiêu cải cách	Kết quả đạt được (Nêu số liệu cụ thể nếu có)	Đánh giá kết quả đạt được (Đạt/Không đạt)
1	Hoàn thiện hệ thống thể chế của nền hành chính nhà nước, trọng tâm là thể chế về tổ chức bộ máy và quản lý cán bộ, công chức, viên chức, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và năng lực kiến tạo phát triển		
2	Hoàn thiện thể chế phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, giải quyết tốt hơn mối quan hệ giữa Nhà nước và thị trường; tập trung ưu tiên hoàn thiện đồng bộ, có chất lượng và tổ chức thực hiện tốt hệ thống luật pháp, cơ chế, chính sách, tạo lập môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi, lành mạnh, công bằng cho mọi thành phần kinh tế, thúc đẩy đổi mới sáng tạo.		
3	Hoàn thiện thể chế và các khung khổ pháp lý để thúc đẩy quá trình chuyển đổi số, phục vụ có hiệu quả việc xây dựng, phát triển Chính phủ số, nền kinh tế số và xã hội số		